

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2024/HC-PT

Ngày: 23-9-2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Cường

Bà Trần Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 170/2024/TLPT-HC ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2024/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1785/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông **Huỳnh Văn M**, sinh năm 1951; cư trú tại: **Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Văn D**, sinh năm: 1988; địa chỉ: **Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Lưu Ngọc C**, Luật sư **Văn phòng L**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh P**; địa chỉ: **H N, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên**, có mặt

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện V**, tỉnh Bình Định;
2. **Ủy ban nhân dân huyện V**, tỉnh Bình Định

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định: Ông **Lê Minh T** – Phó chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện V**, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền số 03/GUQ-UBND ngày 22/12/2023). Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**. *Đại diện theo pháp luật:* Ông **Ngô Tấn H** – Chủ tịch **UBND thị trấn V**. Vắng mặt

2. Bà **Nguyễn Thị M1**, sinh năm: 1956; Vắng mặt.

3. Ông **Huỳnh Văn D**, sinh năm: 1988; Có mặt.

4. Ông **Huỳnh Đức T1**, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Cùng cư trú tại: **Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Người khởi kiện ông **Huỳnh Văn M** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị M1**, ông **Huỳnh Văn D**, ông **Huỳnh Văn T2** thống nhất trình bày:*

Vào ngày 10/12/2010, ông (**Huỳnh Văn M**) được nhận thừa kế từ chị ruột của ông là bà **Huỳnh Thị M2**, với tài sản thừa kế bao gồm nhà cửa và quyền sử dụng đất; trong đó có các thửa đất số 289A; số 69 và số 72, tờ bản đồ số 1; vị trí tại **xã V (nay là khu phố Đ, thị trấn V)** được **UBND huyện V** công nhận QSDĐ số 00028 QSDĐ/G3 ngày 30/9/1996. Ngày 11/3/2013, **UBND huyện V** đã cấp GCNQSDĐ số: BL 435304 cho ông **Huỳnh Văn M** đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 01, diện tích 340m², mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm. Theo sơ đồ chi tiết trên giấy CNQSDĐ, thì thửa đất số 72 nằm trên thửa 71, 70 và đường đi. Năm 2019, **UBND huyện V** thực hiện dự án kè Sông Kôn và đường giao thông sát mép với mục đích chống lũ, quá trình thực hiện dự án có thu hồi và sử dụng đất của ông. Tuy nhiên, theo nội dung Công văn số: 1077/UBND-TNMT ngày 18/12/2019 của **UBND huyện V**, thì vị trí thửa đất số 72, tờ bản đồ số 01, **xã V (nay là thị trấn V)**, có vị trí nằm sát mép bờ Sông Kôn và không bị Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công

trình. Vấn đề này là hoàn toàn không đúng thực tế, bởi vì nguyên thửa đất số 72 nằm ngay trong vườn nhà ông, gia đình ông đã canh tác và sử dụng ổn định từ trước những năm 1980, trên đất vẫn còn những gốc cây xoài, cây điều mấy chục năm tuổi, bỗng dưng sau khi làm bờ kè thì Nhà nước chỉ đất của ông nằm dưới mép bờ sông và thửa 72 hiện tại là do **thị trấn V** quản lý. Điều này là không đúng. Cũng tại vị trí ông đang ở hiện nay, trước kia ông có khai hoang một thửa đất có diện tích hơn 3000m², ông đã trồng cây xoài, tre và điều. Gia đình ông đã canh tác và sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai. Năm 2019, **UBND huyện V** đã lấy thửa đất trên để làm đường và phân lô bán nền nhưng không có Quyết định thu hồi đất và không có bất cứ đền bù nào khi thu hồi đất với gia đình của ông. Như vậy, tại khu vực này có quy hoạch nào được phê duyệt không. Việc lấy đất của gia đình ông nhưng không bồi thường và đem đi phân lô bán nền là đúng hay sai;

Ông **Huỳnh Văn M** yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch **UBND huyện V**; Buộc **UBND huyện V** bồi thường về đất theo giá thị trường cho hộ gia đình ông đối với diện tích đất 3.000m² bị ảnh hưởng thu hồi thực hiện dự án xây dựng bờ kè **Sông K** và đường giao thông chống lũ.

Dại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định; Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định: Ông Lê Minh T – Phó chủ tịch trình bày:

Về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 313/QĐ-UBND của Chủ tịch **UBND huyện V**:

Ngày 08/02/2023, **UBND huyện V** nhận được phiếu chuyển số 25/PC-BTCD của ban tiếp công dân tỉnh về việc chuyển đơn khiếu nại về **UBND huyện V**, tỉnh Bình Định với nội dung ông **Huỳnh Văn M** khiếu nại thửa đất số 72, tờ bản đồ số 1, diện tích 340m², loại đất trồng cây hàng năm đã được Nhà nước cấp GCNQSDĐ số BL43504 ngày 11/3/2013 nằm ngay trong vườn nhà ông, gia đình ông đã canh tác và sử dụng ổn định từ trước năm 1980 nhưng nội dung công văn số 1077/UBND-TNMT ngày 18/12/2019 của **UBND huyện V** thì thửa đất số 72 nằm sát mép bờ **Sông K** là không đúng vị trí; Nhà nước thu hồi đất diện tích 3000m², đất trồng cây xoài, cây tre, cây điều do hộ ông khai hoang tại **thị trấn V, huyện V** để thực hiện dự án xây dựng kè Sông Kôn và đường giao thông để chống lũ nhưng không giải quyết bồi thường, hỗ trợ về đất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ ông.

Kết quả giải quyết: Căn cứ Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại. Để giải quyết nội dung đơn khiếu nại của ông **Huỳnh Văn M** theo quy định; Ngày 16/02/2023, **UBND huyện** đã ban hành thông

báo số 21/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông **Huỳnh Văn M**. Quyết định số 129/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo số 01/BC-ĐXM ngày 17/3/2023 của Đoàn xác minh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại ngày 22/3/2023, UBND huyện đã tổ chức đối thoại với ông **Huỳnh Văn M** để giải quyết đơn khiếu nại, tại buổi đối thoại ông **Huỳnh Văn M** không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại. Ngày 22/3/2023, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông **Huỳnh Văn M** lần đầu là không công nhận nội dung đơn khiếu nại ghi ngày 26/12/2022 của ông **Huỳnh Văn M**.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của **UBND huyện V**, ông **Huỳnh Văn M** gửi đơn đến ban tiếp công dân tỉnh Bình Định, Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh ông **Nguyễn Tuấn T3** có ý kiến chỉ đạo. Giao **Sở T5** kiểm tra, xác minh; **Sở T5** ngày 05/6/2023 về việc thành lập tổ xác minh và đã báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại của ông **Huỳnh Văn M** cho UBND tỉnh tại báo cáo số 247/BC-STNMT ngày 20/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 8860/UBND-TD ngày 22/11/2023 về việc ủy quyền Giám đốc **Sở T5** chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đối thoại với ông **Huỳnh Văn M** theo quy định.

Về việc yêu cầu UBND huyện bồi thường về đất theo giá thị trường cho hộ gia đình ông đối với diện tích đất hơn 3000m² bị ảnh hưởng thu hồi thực hiện dự án xây dựng bờ kè **Sông K** và đường giao thông chống lũ:

Diện tích hơn 3000m² bị ảnh hưởng do thu hồi thực hiện dự án xây dựng bờ kè Sông Kôn và đường giao thông chống lũ; tại thời điểm xác minh ông **Huỳnh Văn M** không cung cấp được các loại giấy tờ liên quan đến thửa đất có diện tích hơn 3000m², theo xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của **UBND thị trấn V**, diện tích hơn 3000m² là thửa đất trước mặt nhà ông **Huỳnh Văn M**, có tổng diện tích 2.710m² gồm thửa đất số 73, diện tích 1.800m² là loại đất trồng cây lâu năm khác và thửa đất số 74, diện tích 910m² là loại đất chưa sử dụng do **UBND thị trấn V** quản lý, thuộc tờ bản đồ số 01 **xã V (nay là thị trấn V)**; hộ ông **Huỳnh Văn M** sử dụng 2 thửa đất trên trồng cây lâu năm khác từ trước ngày 01/7/2004.

Năm 2019, UBND huyện có thu hồi diện tích 290,9m² tại thửa đất số 73, tờ bản đồ số 1, **xã V** để xây dựng Công trình kè chống xói lở bờ **Sông K**, **thị trấn V**; căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của **UBND tỉnh B** ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định. **UBND huyện V** đã thực hiện thu hồi và bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định, ông Ngô Tấn H – Chủ tịch trình bày:

Ngày 09/8/2019, UBND thị trấn ký xác nhận Bảng xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân,... bị ảnh hưởng trong phạm vi giải phóng mặt bằng xây dựng hạng mục: Kè chống xói lở bờ sông K, thị trấn V, dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp đê sông K, dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền T - Tỉnh Bình Định trên địa bàn huyện V. Thực hiện Văn bản số 73/TNMT ngày 23/2/2023 của Phòng tài nguyên Môi trường huyện về việc kiểm tra, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất. Ngày 03/3/2023, UBND thị trấn ban hành văn bản số 27/UBND về việc kiểm tra, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất. Thực hiện Văn bản số 1376/UBND-TNMT ngày 06/10/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn M. Ngày 16/10/2023, UBND thị trấn có Văn bản số 96/BC-UBND ngày 16/10/2023 báo cáo UBND huyện V về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 73 và 74, tờ bản đồ số 01 do hộ gia đình ông Huỳnh Văn M (địa chỉ thường trú: khu phố Đ, thị trấn V, huyện V) bị ảnh hưởng thu hồi đất để thực hiện 03 Công trình: Khu dân cư T; Kè chống xói lở bờ Sông Kôn; Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Đ và đường giao thông dọc bờ Sông K (Có Văn bản số 96/BC-UBND ngày 16/10/2023 của UBND thị trấn kèm theo).

Đối với thửa đất số 72, diện tích 340m², tờ bản đồ số 01, loại đất: HNK: Hiện nay, hộ ông Huỳnh Văn M đang sử dụng thửa đất số 72, diện tích 340m², tờ bản đồ số 01, hiện trạng sử dụng đất: CLN (hộ ông Huỳnh Văn M đang trồng cây Keo), có giới cận như sau: Phía Đông giáp thửa đất số 70, tờ bản đồ số 01 xã V, loại đất: Hg/b (Hiện nay hộ ông Huỳnh Văn M đang trồng cây Keo). Phía Tây giáp đường (nay giáp Bờ kè sông K). Phía Nam giáp đất trống (Hiện nay ông Nguyễn Văn T4 đang sử dụng, sản xuất). Phía Bắc giáp thửa đất số 71, tờ bản đồ số 01 xã V, loại đất: Hg/b (Hiện nay hộ ông Huỳnh Văn M đang trồng cây Keo).

Sau đó UBND huyện V ban hành Ban hành Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 thì ông Huỳnh Văn M không đồng ý nên làm đơn khiếu nại thì UBND huyện V ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn M là đúng theo quy định pháp luật. Nay UBND thị trấn V đề nghị Tòa bác đơn khởi kiện của ông Huỳnh Văn M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2024/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157, Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai, Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019. Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật khiếu nại ngày 11/11/2011.

Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Huỳnh Văn M** yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch **UBND huyện V** về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Buộc **UBND huyện V** bồi thường về đất theo giá thị trường cho hộ gia đình ông đối với diện tích đất 3.000m² bị ảnh hưởng thu hồi thực hiện dự án xây dựng bờ kè **Sông K** và đường giao thông chống lũ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2024, ông **Huỳnh Văn M** kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm và buộc **UBND huyện V** trả lại đúng vị trí thửa đất số 72 mà gia đình ông đã được công nhận quyền sử dụng đất. Ngày 12/5/2024, ông **M** bổ sung nội dung kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Tại phiên Tòa phúc thẩm, ông **M** yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ vì hiện nay trên thực tế thửa đất số 72, tờ bản đồ số 01, diện tích 340m² không còn tồn tại.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông **Huỳnh Văn M**; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của ông **Huỳnh Văn M**; nhận thấy:

[1.1]. Đối với diện tích hơn 3.000m²; nhận thấy: Nguồn gốc diện tích đất này là do hộ ông **M** khai hoang và hiện trạng đang trồng tre, xoài, điều, thuộc thửa đất số 73, diện tích 1.800m², loại đất: lâu năm khác (ký hiệu LNK) thuộc tờ bản đồ số 01 và thửa đất số 74, diện tích 910m², loại đất: hoang bằng (ký hiệu HG/b) thuộc tờ bản đồ số 01 **xã V (nay là thị trấn V)** ông **M** không kê khai, đăng ký mà do **UBND thị trấn V** quản lý.

[1.2]. Quá trình thu hồi đất và đền bù:

- Đối với Công trình khu dân cư **thôn Đ**: Ngày 08/8/2018, **UBND huyện V** ban hành Quyết định số 1120/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Khu dân cư **thôn Đ**, trong đó giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông **Huỳnh Văn M** là 86.681.000 đồng; về bồi thường đất, hoa màu thuộc thửa số 73, 74, tờ bản đồ số 01, cụ thể:

+ Bồi thường về đất là 18.135.000 đồng đối với diện tích thu hồi 930 m²;

+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu số tiền là 68.546.000 đồng.

(Hộ ông **Huỳnh Văn M** đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ nói trên (theo giấy nhận tiền ngày 16/10/2018).

- Đối với Công trình kè chống xói lở bờ kè Sông Kôn: Ngày 27/9/2019, **UBND huyện V** ban hành Quyết định số 1862/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và phương án bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng xây dựng hạng mục kè chống xói lở bờ **Sông K, thị trấn V**; trong đó giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông **Huỳnh Văn M** là 271.541.175 đồng, cụ thể:

+ Bồi thường, hỗ trợ về đất là 229.189.675 đồng; bao gồm các thửa đất: Thửa số 66, diện tích thu hồi 660,4m²; Thửa số 67, diện tích thu hồi 351,5m²; Thửa số 68, diện tích thu hồi 142,2m²; Thửa số 340, diện tích thu hồi 817,6m² và Thửa số 73, diện tích thu hồi 290,9m².

+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 1 là 42.351.500 đồng. Hộ ông **Huỳnh Văn M** đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ nói trên (theo giấy nhận tiền ngày 08/10/2019);

- Đối với Công trình hệ thống thoát nước khu dân cư **thôn Đ** và đường giao thông dọc bờ **Sông K, thị trấn V**:

Năm 2019, **UBND huyện V** đã thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ một phần diện tích thửa đất số 73, tờ bản đồ số 1 cho hộ ông **Huỳnh Văn M** với số tiền là 44.135.000 đồng; cụ thể:

+ Bồi thường về đất: 10.467.000 đồng, diện tích đất thu hồi 732m² ;

+ Bồi thường về cây cối, hoa màu là 5.120.00 đồng.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm 28.548.000 đồng.

(Hộ ông **Huỳnh Văn M** đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ nói trên theo giấy nhận tiền ngày 08/01/2020).

Như vậy, việc ông **Huỳnh Văn M** khiếu nại cho rằng Nhà nước thu hồi đất diện tích hơn 3.000m² đất trồng cây xoài, cây tre, cây điều do hộ ông khai hoang tại **thị trấn V** để thực hiện dự án xây dựng kè Sông Kôn và đường giao thông để chống lũ nhưng không giải quyết bồi thường, hỗ trợ về đất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ ông là không có cơ sở. Đồng thời ông yêu cầu bồi thường theo giá đất thị trường là không đúng quy định pháp luật.

[1.3]. Đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 01, **xã V (nay là thị trấn V)**, diện tích 340m²; nhận thấy:

- Theo hồ sơ địa chính được Sở Địa chính (nay là **Sở T5**) tỉnh Bình Định phê duyệt năm 1996 và các tài liệu liên quan thì thửa đất số 72, tờ bản đồ số 01, **xã V (nay là thị trấn V)** có diện tích 340m², loại đất trồng cây hàng năm khác; có nguồn gốc là: Thửa đất số 72, trước đây là của hộ ông **Huỳnh Văn B** và bà **Huỳnh Thị M2** được **UBND huyện V** cấp GCNQSDĐ số 00028 SDĐ/G3 ngày 30/9/1996.

- Năm 2011, ông **Huỳnh Văn M** nhận thừa kế từ chị ruột là bà **Huỳnh Thị M2** và được **UBND huyện V** cấp GCNQSDĐ cho ông **M** tại GCNQSDĐ số phát hành BL 435304, số vào sổ:CH00463 ngày 11/3/2013; Theo GCNQSDĐ này thì thửa đất số 72 có giới cận: Phía Đông giáp thửa đất số 70, loại đất hoang bằng (ký hiệu Hg/b); phía Tây giáp đường (đường bờ kè chống xói lở bờ sông kôn), phía Nam giáp đất ông **Nguyễn Văn T4** đang sử dụng sản xuất, phía Bắc giáp thửa đất số 71 loại đất (ký hiệu Hg/b) hộ ông **Huỳnh Văn M** sản xuất trồng keo lai.

- Theo các Quyết định thu hồi đất xây dựng công trình **Khu dân cư T**; dự án xây dựng kè Sông Kôn và đường giao thông để chống lũ của **UBND huyện V** đều thể hiện không có thu hồi diện tích đất 340m² thuộc thửa số 72, tờ bản đồ số 01, **xã V (nay là thị trấn V)**. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện ủy quyền của ông **M** cũng xác nhận quá trình thu hồi đất không có đo đạc diện tích và kiểm đếm tài sản trên diện tích đất mà ông **M** cho rằng thuộc thửa số 72, tờ bản đồ số 01 đã bị thu hồi; đồng thời ông **M** cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện **UBND huyện V** đã thu hồi thửa đất số 72 nêu trên.

Từ những căn cứ nói trên, án sơ thẩm không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông **Huỳnh Văn M** yêu cầu hủy Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch **UBND huyện V** về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và buộc **UBND**

huyện V bồi thường về đất theo giá thị trường cho hộ gia đình ông đối với diện tích đất 3.000m² bị ảnh hưởng thu hồi thực hiện dự án xây dựng bờ kè Sông Kôn và đường giao thông chống lũ là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông **Huỳnh Văn M** kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1.4]. Về nội dung ông **M** yêu cầu nếu **UBND huyện V** không thu hồi diện tích đất 340m² thuộc thửa số 72, tờ bản đồ số 01, **xã V (nay là thị trấn V)** thì thửa đất đó hiện nay ở đâu; xét thấy nội dung yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; ông **M** có quyền yêu cầu **UBND huyện V** xem xét giải quyết nội dung này.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông **M** phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông **M** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên đủ điều kiện miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông **Huỳnh Văn M**; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2024/HC-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông **Huỳnh Văn M** được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào

